TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 170/2025/QĐST-VHNGĐ	TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý 207/2025/TLST-VHNGĐ ngày 09/09/2025 về việc "Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con".

Người yêu cầu:

- Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1987; CCCD số 052087014130 cấp ngày 12/08/2021; địa chỉ thường trú: Khu V, Phường A, Tỉnh Gia Lai; địa chỉ liên hệ: Số B Đường số B, KDC P, Phường P, TP .;

- Bà Cao Thị H, sinh năm 1995; CCCD số 037195006951 cấp ngày 04/08/2022; địa chỉ thường trú: Thôn G, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên hệ: Số B Đường số B, KDC P, Phường P, TP ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc B và bà Cao Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn số 142 ngày 21/9/2018 tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi chung sống thì thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến những năm gần đây, vợ chồng thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Do cả hai có nhiều điểm khác biệt, đối lập về tính cách, lối sống, thói quen sinh hoạt. Mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, vợ chồng không thể dung hòa. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Phạm Cao Anh K, sinh ngày 05/11/2018. Sau khi ly hôn hai bên thống nhất giao cho ông Phạm Ngọc B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Cao Anh K.

[3] Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Ngọc B và bà Cao Thị H.

- Về con chung: Ông Phạm Ngọc B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Cao Anh K sinh ngày 05/11/2018.

- Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Ngọc B và bà Cao Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011806 ngày 27/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 15 Thành phố. HCM
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng THADS KV15 Tp.HCM)
- UBND phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Phong